

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC MÊ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-ST

Ngày 07 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Mạnh Nô.

Ông Nguyễn Quang Sỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang: Ông Ngô Quang Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2022/TLST-HS ngày 17/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 đối với.

- Bị cáo: Nguyễn Hữu T; sinh năm 1961; nơi sinh: Huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn B, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 2/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1934 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1933 (đã chết); có vợ: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1963; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1989; có 05 anh, em ruột bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Không; tạm giữ: Từ ngày 28/6/2022 đến ngày 07/7/2022; tạm giam: Không.

Đảng, đoàn trước khi phạm tội: Đảng viên (*Đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 65-QĐ/UBKTHU ngày 16/8/2022 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy B*). Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Y; sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn B, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng 03/2022 (*không nhớ rõ ngày*) Nguyễn Hữu T sử dụng xe máy Biển kiểm soát 23K1-06190 của gia đình đi từ nhà đến chợ phiên thuộc thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng mục đích mua hàng hóa phục vụ gia đình. Trong khi đi chợ nảy sinh ý định mua thuốc phiện chữa bệnh trĩ, T thấy một người đàn ông mặc quần áo người Mông, không biết tên tuổi địa chỉ hỏi mua ma túy (*thuốc*

phiện) và được người này bán cho 02 gói ma túy giá 1.100.000đ (*Một triệu một trăm nghìn đồng*). Sau đó T cất ma túy vào túi quần điều khiển xe máy theo QL34 đi về nhà vẫn để nguyên 02 gói ma túy trong túi quần và treo tại nơi cất quần áo của gia đình. Mục đích cất giấu ma túy là khi nào bệnh trĩ tái phát, bị đau thì lấy ra sử dụng bằng hình thức đốt qua lửa rồi pha nước uống hoặc ăn trực tiếp.

Đến ngày 28/6/2022 T điều khiển xe máy Biển kiểm soát 23K1-06190 mục đích đi thăm cháu tại Bệnh viện đa khoa huyện B, đồng thời mang theo 02 gói ma túy (*thuốc phiện*) để sử dụng khi đi đến Km56+500 thuộc thôn B, thị trấn Y, huyện B. Tổ công tác phát hiện Nguyễn Hữu T có biểu hiện nghi vấn kiểm tra trên người phát hiện tại túi quần dài bên phải có 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong chứa 02 (*Hai*) gói nilon màu trắng, chứa chất nhựa màu đen nghi là thuốc phiện, tiến hành lập biên bản đưa người và tang vật về Công an huyện B để điều tra theo quy định. Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện B ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hữu T. Kết quả khám xét không phát hiện thu giữ được đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Ngày 29/6/2022 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang tiến hành mở niêm phong 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong có chứa 02 túi nilon màu trắng chứa chất nhựa màu đen nghi là thuốc phiện để cân tịnh. Kết quả cân tịnh chất nhựa màu đen gói thứ nhất ký hiệu A1.1 khối lượng 1,66g; gói thứ hai chất nhựa màu đen ký hiệu A1.2 khối lượng 1,56g. Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện B ra quyết định trưng cầu giám định số chất nhựa màu đen, nghi là nhựa thuốc phiện gửi phòng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang.

Kết luận giám định ngày 01/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: 02 mẫu chất nhựa màu đen gửi giám định ký hiệu A1.1 và A1.2 đều là nhựa thuốc phiện, tổng khối lượng 3,22g (*Ba phẩy hai mươi hai gam*).

Thuốc phiện nằm trong Danh mục I, mục ID, STT 47, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018, được sửa đổi bổ sung theo nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

Tang vật thu giữ:

- 01 (Một) phong bì màu trắng, được niêm phong, có dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, bên trong có chất ma túy thu giữ trong quá trình bắt quả tang, mặt trước phong bì ghi “*mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1.1, A1.2*” do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang trả lại sau khi lấy mẫu giám định.

- 01 (Một) phong bì màu trắng được niêm phong, có dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, bên trong có vỏ bao gói và các phong bì niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi “*Các vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ*”.

- 01 (Một) chiếc xe máy, nhãn hiệu HONDA BLADE màu đỏ - đen, BKS: 23K1-06190; số máy: JA36E-0477588; số khung: RLHJA3635GY018963, vỏ

nhựa bị xước sát nhiều nơi, không kiểm tra tình trạng hoạt động của xe, xe cũ đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Y trình bày: Nguồn gốc chiếc xe máy, nhãn hiệu HONDA BLADE màu đỏ - đen, Biển kiểm soát 23K1-06190 là tài sản chung của vợ chồng mua năm 2018, để làm phương tiện đi lại phục vụ trong gia đình, quá trình bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội mua ma túy (*Thuốc phiện*) về sử dụng gia đình không biết. Nay đề nghị cho gia đình xin lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại phục vụ sinh hoạt cuộc sống hàng ngày.

Tại cáo trạng số 27/CT-VKSBM ngày 16/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến của phiên tòa, trên cơ sở phân tích các căn cứ quyết định hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 12 tháng đến 14 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án và được khấu trừ thời hạn tạm giữ 09 (*Chín*) ngày.

- Hình phạt bổ sung: Không; về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì màu trắng, được niêm phong, có dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, bên trong có chất ma túy thu giữ trong quá trình bắt quả tang, mặt trước phong bì ghi “*mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1.1, A1.2*” do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang trả lại sau khi lấy mẫu giám định; 01 phong bì màu trắng được niêm phong, có dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, bên trong có vỏ bao gói và các phong bì niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi “*Các vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ*”.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: ½ giá trị 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu HONDA BLADE màu đỏ - đen, BKS: 23K1 - 06190, xe cũ đã qua sử dụng.

Về án phí: Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Toà án. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên, không có tranh luận đối đáp gì.

Bị cáo Nguyễn Hữu T thực hiện quyền nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 03/2022 Nguyễn Hữu T đi sang huyện B, tỉnh Cao Bằng mua ma túy của một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) được 02 (hai) gói ma túy (thuốc phiện) giá 1.100.000đ (*Một triệu một trăm nghìn đồng*). Mục đích đề sử dụng đến ngày 28/6/2022 T mang 02 gói ma túy (*Thuốc phiện*) từ nhà đi xuống Bệnh viện đa khoa huyện B khi đến Km56+500 thuộc thôn B, thị trấn Y, huyện B bị lực lượng Công an huyện B bắt quả tang. Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: 02 (Hai) mẫu chất nhựa màu đen gửi giám định ký hiệu A1.1 và A1.2 đều là nhựa thuốc phiện, tổng khối lượng 3,22g (*Ba phẩy hai mươi hai gam*). Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố để xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

... b) Nhựa thuốc phiện, ... có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Thuộc trường hợp nghiêm trọng nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy. Chất ma túy không chỉ đơn thuần là chất gây nghiện mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác, làm mất trật tự trị an địa phương, phá vỡ hạnh phúc gia đình và làm thiệt hại đến

kinh tế và sức khỏe bản thân, suy giảm giống nòi con người Việt Nam. Bị cáo Nguyễn Hữu T nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Do vậy, cần phải xử mức án tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định.

[4] Bị cáo Nguyễn Hữu T đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục ra quyết định áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sống vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp 2/10 hiểu biết pháp luật hạn chế, tuổi đã cao 61 tuổi hạn chế khả năng lao động. *Ngoài ra bị cáo tham gia phục vụ trong quân đội vùng biên giới nhập ngũ tháng 11/1979 đến tháng 8/1983 xuất ngũ về địa phương, đến năm 1985 được Hội đồng Bộ trưởng Nước công hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang; được tặng giấy khen Chủ tịch cựu chiến binh và của Chủ tịch UBND thị trấn Y.* Nên cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo tốt sớm trở về gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Trong vụ án này còn có một số hành vi và đối tượng liên quan:

[6.1] Đối với Nguyễn Hữu T ngoài hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy đã bị khởi tố còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6.2] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Hữu T không xác định được tên tuổi, nhân thân lai lịch của người này do đó không có cơ sở để xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên, bị cáo không có thu nhập ổn định, là người cao tuổi. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì màu trắng niêm phong, bên trong có chất ma túy thu giữ trong quá trình bắt quả tang “*mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1.1, A1.2*” do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang trả lại sau khi lấy mẫu giám định; 01 phong bì màu trắng niêm phong, có dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, bên trong có vỏ

bao gói và các phong bì niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi “*Các vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ*” cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp; đối với 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 23K1-06190 bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội theo quy định tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, xét thấy xe máy là tài chung của vợ chồng. Hội đồng xét xử, xét thấy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe máy biển kiểm soát 23K1- 06190, còn $\frac{1}{2}$ giá trị xe máy trả lại cho bà Nguyễn Thị Y là phù hợp theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[9] Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu T là người cao tuổi; người dân tộc thiểu số, sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng không có đơn đề nghị miễn nộp án phí. Hội đồng xét xử buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- **Hình phạt:** Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điều 38, điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hữu T **12 (Mười hai)** tháng tù được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 28/6/2022 đến ngày 07/7/2022; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì màu trắng, được niêm phong, có dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, bên trong có chất ma túy thu giữ trong quá trình bắt quả tang, mặt trước phong bì ghi “*mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1.1, A1.2*” do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang trả lại sau khi lấy mẫu giám định; 01 (Một) phong bì màu trắng được niêm phong, có dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, bên trong có vỏ bao gói và các phong bì niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi “*Các vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ*”.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: $\frac{1}{2}$ (Một phần hai) giá trị 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu HONDA BLADE màu đỏ-đen; Biển kiểm soát: 23K1-06190; số máy:JA36E-0477588; số khung:RLHJA3635GY018963,vỏ nhựa bị xước sát nhiều nơi, không kiểm tra tình trạng hoạt động của xe, xe cũ đã qua sử dụng. Bà Nguyễn Thị Y được trả lại $\frac{1}{2}$ (Một phần hai) giá trị chiếc xe máy.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/8/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện B;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Ủy ban kiểm tra Huyện ủy B;
- Cơ quan THAHS CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Dương Văn Công